



V/v kiến nghị sửa đổi NĐ 38/2012 hướng
dẫn một số điều của Luật ATTP

-----oOo-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng
Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính

Thay mặt cho các Hiệp hội *Sữa, Chè, Thủy sản, Eurocham, Ban đồ uống & thực phẩm Amcham*, chúng tôi - Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), một trong 18 thành viên của Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính (TV CCTTHC) của Thủ tướng Chính phủ, đại diện cho lĩnh vực thực phẩm - xin báo cáo Phó Thủ tướng về vấn đề ghi ở trích yếu như sau:

Cùng với vấn đề kiểm tra hàm lượng formaldehyt trên các sản phẩm dệt may theo quy định của Bộ Công Thương, thủ tục Xác nhận Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (ATTP) quy định tại NĐ 38/2012/NĐ-CP và Thông tư 19/2012/TT-BYT của Bộ Y tế là 2 vấn đề gây bức xúc cho các doanh nghiệp (DN) trong nhiều năm qua.

Vấn đề kiểm tra hàm lượng formaldehyt đã được Bộ Công Thương bãi bỏ. Riêng vấn đề xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP - mặc dù đã được Chính Phủ đánh giá là "chưa được quy định trong Luật ATTP", "ít hiệu quả trong triển khai thực tiễn", "không còn được sử dụng trong quản lý ATTP của các quốc gia trên thế giới" cần sửa đổi (Báo cáo số 37/BC-CP ngày 3/2/2017 của Chính phủ về ATTP gửi Đoàn Giám sát Quốc hội), đã được Nghị quyết 19/2017 của Chính Phủ cùng kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc đối thoại ngày 13/5/2017 và trong chỉ đạo 321/TB-VPCP ngày 21/7/2017 yêu cầu phải bỏ - vẫn chưa được bãi bỏ.

Sau nhiều lần, và nhiều cơ quan, đơn vị, công luận kiến nghị vẫn không được Bộ Y tế (BYT) tiếp thu, hơn nữa còn đưa ra những lập luận có tính nguy hiểm, thiếu cơ sở như: phải giữ xác nhận công bố ATTP vì nguy cơ cao mất ATTP từ 'rau 2 luống, lợn 2 chuồng' (nhưng thực ra xác nhận công bố ATTP chỉ áp dụng cho sản phẩm bao gói sẵn, không áp dụng cho các thực phẩm tươi sống nói trên); hay nguy cơ mất ATTP là rất lớn nếu bỏ xác nhận công bố ATTP cho thực phẩm bao gói sẵn do ý thức kém của người dân (nhưng chính Báo cáo 37/BC-CP của Chính phủ đã xác định gần 98% ngộ độc thực phẩm là do bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, chứ không phải do thực phẩm bao gói sẵn; báo cáo này cũng thừa nhận xác nhận công bố ATTP là không có tác dụng quản lý ATTP), ngày 15/8/2017, đại diện các Hiệp hội nêu trên đã tiếp tục tổ chức cuộc họp về vấn đề này. Dự họp, ngoài đại diện các Hiệp hội còn có Lãnh đạo Vụ Khoa Giáo – Văn xã (Văn phòng Chính phủ), đại diện 2 Bộ NN&PTNT và Bộ KH-CN, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam (VCCI).

Các bên tại cuộc họp đều đồng quan điểm và nhấn mạnh mong muốn đồng hành cùng Chính phủ để quản lý ATTP tốt hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở hợp pháp, có cơ sở khoa học và hội nhập; không nhiều khê, hao tổn thời gian-tiền bạc và kém hiệu quả như hiện nay. Các Hiệp hội xin gửi kèm theo đây báo cáo kết quả cuộc họp. Các Hiệp hội xin kiến nghị với Phó Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng một số vấn đề sau đây:

1) Đề nghị bãi bỏ quy định cấp Giấy Xác nhận phù hợp quy định ATTP tại ND 38/2012/NĐ-CP do hiệu quả quản lý thấp và không có tác dụng bảo đảm ATTP cho người tiêu dùng. Có thể xem xét thay quy định trên bằng quy định: nhà sản xuất (hoặc nhà kinh doanh thực phẩm có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất) phải tuân thủ quy định của BYT về ATTP bằng cách gửi tới BYT bản đăng ký chất lượng thực phẩm với đầy đủ các chỉ tiêu và mức giới hạn ATTP theo đúng quy định của BYT và đồng thời, công bố các chỉ tiêu, hàm lượng đó trên nhãn, bao bì sản phẩm và tài liệu kèm sản phẩm theo đúng quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Quy định của BYT về ATTP cho các sản phẩm, nhóm sản phẩm chưa có quy chuẩn phải được công khai, minh bạch. Mẫu Bản Đăng ký chất lượng thực phẩm do BYT quy định. Việc đăng ký được thực hiện bằng đường điện tử. Số đăng ký được Hệ thống cấp ngay sau khi BYT nhận được bản đăng ký đúng mẫu, điền đầy đủ nội dung quy định (tương tự như việc cấp số **Tờ khai Hải quan** hiện nay). Hồ sơ đăng ký do DN lưu, BYT kiểm tra khi cần thiết.

Bãi bỏ quy định về việc cấp Giấy Xác nhận phù hợp quy định ATTP tại ND 38/2012/NĐ-CP, đồng thời thay bằng quy định như đề xuất trên không ảnh hưởng công tác quản lý ATTP nhưng sẽ tiết kiệm cho doanh nghiệp hàng triệu ngày công mỗi năm.

2) Theo quy định hiện hành, ngoài việc phải được xác nhận Công bố phù hợp quy định ATTP, mỗi lô hàng nhập khẩu đều phải kiểm tra thực tế về ATTP. Theo số liệu của Cục CNTT – TCHQ, năm 2016 có **163.960** lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra ATTP trước khi thông quan. Đây cũng là một gánh nặng thủ tục, chi phí cho DN kinh doanh lĩnh vực này. Để khắc phục tình trạng này, Nghị quyết 19 của Chính Phủ các năm 2015, 2016, 2017 đã yêu cầu các Bộ áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, chế độ doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành. Tuy nhiên, đến nay chưa có Bộ nào áp dụng. Thủ tục xin kiểm tra giảm ở Cục ATTP-Bộ Y Tế rất khó khăn, mất tới nhiều tháng. Thực hiện quy định của NQ 19, đề nghị Chính Phủ quy định chi tiết thực hiện khoản 3 Điều 39 Luật ATTP (“Chính phủ quy định cụ thể việc miễn kiểm tra nhà nước về ATTP đối với một số thực phẩm nhập khẩu”), theo hướng áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành nói chung, trong lĩnh vực kiểm tra ATTP nói riêng, theo đó: Miễn kiểm tra khi thông quan đối với thực phẩm nhập khẩu của doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt pháp luật. Việc kiểm tra, thanh tra thực hiện theo quy định tại các điều 66, 67 Luật ATTP.

3) Hiện nay, các Bộ quy định thủ tục quản lý ATTP không thống nhất gây khó khăn cho thực hiện. Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xin kiến nghị Chính Phủ quy định thủ tục quản lý ATTP tại nghị định này, nhất là quy định rõ nội hàm 3 phương thức kiểm tra quy định tại luật ATTP, khắc phục tình trạng mỗi Bộ quy định mỗi khác như hiện nay. Đồng thời quy định điều kiện, thủ tục xét áp dụng phương thức kiểm tra giảm một cách đơn giản để nhiều mặt hàng đã được kiểm tra được áp dụng phương

thức kiểm tra này (hiện nay thủ tục rất phức tạp, tỷ lệ mặt hàng được áp dụng vô cùng nhỏ, thời gian được áp dụng quá ngắn).

4) Hiện nay, phần lớn các sản phẩm thực phẩm chịu sự quản lý của nhiều hơn 1 Bộ (nhất là kiểm tra ATTP của Bộ y tế và kiểm dịch thú y của Bộ NN&PTNT).

Xin kiến nghị Chính Phủ xem xét và quy định chỉ có mặt hàng tươi sống mới phải kiểm dịch; và với mặt hàng vừa phải kiểm dịch, vừa phải kiểm tra ATTP thì giao cho cơ quan kiểm dịch thực hiện. Giao cho cơ quan kiểm dịch sẽ là hợp lý, bởi lực lượng này luôn luôn trực tiếp tại cửa khẩu (hiện Bộ NN&PTNT đã giao cho cơ quan kiểm dịch thực hiện cả kiểm dịch và ATTP).

Kính đề nghị Phó Thủ tướng xem xét, có ý kiến chỉ đạo sớm giải quyết các vướng mắc trên, giúp tháo gỡ các khó khăn, giảm chi phí, nâng cao năng lực cho DN sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên toàn quốc.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Phó Thủ tướng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Chu Đức Nhuận (Vụ trưởng Vụ KG-VX, VPCP);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ NN&PTNT (Cục QLCL);
- Bộ KH-CN (Tổng cục ĐL-CL);
- CIEM; VCCI;
- Các HH (Sữa, Chè, Amcham, Eurocham);
- Chủ tịch & PCT VASEP;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**



Trương Đình Hòa

Thành viên Hội đồng Tư vấn CCTTHC

Phụ lục I: Các yêu cầu ngoài luật trong Xét duyệt xác nhận công bố phù hợp ATTP:
Nhiều yêu cầu không có trong luật, không phải là chỉ tiêu ATTP, thậm chí phản khoa học, của Cục ATTP
(Kèm theo công văn số 126/2017/CV-VASEP ngày 25/8/2017)

Stt	Yêu cầu của Cục ATTP	Không có trong luật, không phải là chỉ tiêu ATTP, thậm chí vô lý	Ghi chú
Các yêu cầu vô lý về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm			
1	Bổ sung hàm lượng chất xơ (cho sản phẩm café bột)	<ul style="list-style-type: none"> → Chất xơ không phải là chỉ tiêu chất lượng của café → Chất xơ không phải là chỉ tiêu ATTP → Không có văn bản pháp luật nào yêu cầu café bột phải có chất xơ. → Không có nước nào yêu cầu như thế cả 	Doanh nghiệp không thể làm được, đành nộp lại hồ sơ để xin qua cán bộ thẩm định khác
2	Các chỉ tiêu dinh dưỡng không được quá 10% so với giá trị ghi trên nhãn (cho rất nhiều các sản phẩm bổ sung vi chất)	<ul style="list-style-type: none"> → Không có văn bản pháp luật nào quy định giá trị 10% → Chỉ tiêu dinh dưỡng không phải là chỉ tiêu ATTP → Không có nước nào yêu cầu như thế cả → Thực tế không thể thực hiện được đối với vitamin và khoáng chất 	DN không biết về khoa học nên kê khai vitamin và khoáng chất theo yêu cầu của Cục ATTP thì khi thanh tra kiểm nghiệm chắc chắn sản phẩm sẽ bị kết luận không đạt chất lượng một cách oan ức. DN biết về khoa học thì phải chạy để không bị kê khai theo khoảng 10%.
3	Theo chỉ tiêu của nhóm gia vị (cho sản phẩm hương liệu Hương cua) do trong thành phần hương liệu có chất mang là muối, maltodextrin	<ul style="list-style-type: none"> → Áp không đúng mã sản phẩm (Hương liệu không thể áp vào gia vị được) → Trái với Luật TC & QCKT vì không công nhận tiêu chuẩn của NSX, → Không có nước nào yêu cầu như thế cả 	Doanh nghiệp không thể làm được
4	Yêu cầu Maltodextrin tuân theo chỉ tiêu nhóm đường (cho sản phẩm maltodexxtrin)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu vô lý vì maltodextrin (một loại tinh bột thủy phân) không phải là đường → Trái với Luật TC & QCKT vì không công nhận tiêu chuẩn của NSX, → Không có nước nào yêu cầu như thế cả 	Doanh nghiệp không thể làm được
5	Chỉ tiêu chì phải <2ppm (cho Hương liệu)	<ul style="list-style-type: none"> → Trái với tiêu chuẩn quốc tế: châu Âu quy định <10ppm → Yêu cầu vô lý không có trong luật, không có văn bản nào quy định 	Doanh nghiệp không thể làm được

6	Bổ sung Chỉ số oxy hóa, chỉ số peroxide (nhưng không ghi theo văn bản nào, chỉ số là bao nhiêu)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu vô lý không có trong luật, không có văn bản nào quy định → Yêu cầu không rõ ràng, DN ko biết bổ sung thế nào. → Về khoa học, chỉ số này chỉ áp dụng chosản phẩm có hàm lượng chất béo cao 	Doanh nghiệp không biết phải bổ sung thế nào (muốn biết thì phải chạy)
7	Bổ sung độ ẩm (đối với sản phẩm dạng bột) Bổ sung độ pH (đối với sản phẩm dạng nước) (nhưng không ghi theo văn bản nào, chỉ số là bao nhiêu)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu vô lý không có trong luật, không có văn bản nào quy định → Độ ẩm và pH không phải là chỉ tiêu ATTP → Yêu cầu không rõ ràng, 	Doanh nghiệp không biết phải bổ sung thế nào (muốn biết thì phải chạy)
8	Yêu cầu chỉnh sửa hàm lượng cafein cho phù hợp (cho sản phẩm cà phê bột, nhưng không nói rõ bao nhiêu là phù hợp!	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu vô lý không có trong luật, không có văn bản nào quy định → Hàm lượng cafein không phải là chỉ tiêu ATTP → Yêu cầu không rõ ràng, 	Doanh nghiệp không biết phải bổ sung thế nào (muốn biết thì phải chạy)
9	Yêu cầu kiểm thêm nhiều chỉ tiêu (tùy theo cảm tính của cán bộ thẩm xét)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu thiếu minh bạch, mỗi cán bộ đòi một kiểu → Nhiều chỉ tiêu bất hợp lý, như bắt kiểm Aflatoxin M1 cho sản phẩm ko chứa sữa (đây là chỉ tiêu riêng cho sản phẩm sữa) nhưng DN ko dám cãi 	DN phải đi kiểm nghiệm bổ sung, tốn kém thời gian, tiền bạc

Các yêu cầu vô lý về nhãn sản phẩm

10	Bổ sung hợp đồng ghi nhãn tiếng Việt với nhà sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu vô lý không có trong luật, không có văn bản nào quy định → Không giúp ích gì cho ATTP 	DN đành phải soạn riêng hợp đồng ghi nhãn với NSX để nộp cho Cục TP, rất tốn kém thời gian
11	Tại sao hàng sản xuất tại Anh mà trên nhãn sản phẩm có tiếng Thái Lan (cho sản phẩm xuất đi nhiều nước trong đó có Thái Lan)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật. → Trái với ND 89 cho phép ghi nhiều thứ tiếng trên nhãn 	DN phải làm giải trình cho những yêu cầu vô lý
12	Bổ sung quyết định cho phép điều chỉnh nhãn của nhà sản xuất (khi xin thay đổi nhãn)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP 	DN đành phải soạn riêng quyết định điều chỉnh nhãn gửi cho NSX ký để nộp cho Cục TP, rất tốn kém thời gian
13	Không được công bố công dụng của nguyên liệu trên nhãn	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP 	Nhãn gốc của nhà sản xuất, IDN không thể điều chỉnh được!!!

14	Chỉnh sửa công dụng, đối tượng sử dụng cho phù hợp (nhưng không nói rõ phải sửa như thế nào)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP → Yêu cầu không rõ ràng, 	Doanh nghiệp không biết phải bổ sung thế nào (muốn biết thì phải chạy)
15	Bổ sung tài liệu nghiên cứu công dụng (mặc dù đã nộp tài liệu nghiên cứu được đăng trên tạp chí khoa học uy tín của nước ngoài)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP → Trái với các quy định hiện hành về công nhận các nghiên cứu khoa học của quốc tế 	Doanh nghiệp không biết phải bổ sung thế nào (muốn được thì phải chạy)
Các yêu cầu vô lý khác			
16	Bổ sung dấu VILAS cho phiếu kiểm nghiệm (nhiều sản phẩm ngoại nhập)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP → DN không thể làm được vì dấu VILAS là của phòng kiểm nghiệm Việt nam, trong khi sản phẩm được kiểm nghiệm bởi phòng kiểm nghiệm quốc tế đạt ISO 17025 	DN không thể bổ sung được, đành phải đi kiểm nghiệm lại ở VN, tốn kém thời gian, tiền bạc
17	Yêu cầu doanh nghiệp nộp bản gốc chứng chỉ phòng kiểm nghiệm ISO 17025, chứng chỉ nhà máy ISO 22000	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → DN rất khó thực hiện vì cả nhà máy và cả phòng kiểm nghiệm của nước ngoài mới có một chứng chỉ gốc → Trái luật vì VN đã ký hiệp định thừa nhận lẫn nhau với nhiều nước 	DN phải năn nỉ phòng KN nước ngoài gửi giấy tờ gốc sang để đi công chứng ở VN, tốn kém thời gian, tiền bạc
18	Yêu cầu doanh nghiệp bổ sung chữ ký gốc con dấu nhà sản xuất vào hồ sơ (tiêu chuẩn của nhà sản xuất)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Các NSX Mỹ-châu Âu thường chỉ dùng chữ ký điện tử 	DN lại phải gửi lại hồ sơ ra nước ngoài để xin chữ ký tươi, tốn kém thời gian, tiền bạc
19	Yêu cầu bổ sung giấy chứng nhận lưu hành tự do (cho nhiều loại phụ gia, hương liệu)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Nước ngoài thường không cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do cho phụ gia, hương liệu 	DN muốn được thì phải chạy
20	Bổ sung hợp đồng nhà phân phối (một số sản phẩm)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP 	DN đành phải bổ sung, rất tốn kém thời gian
21	Phiếu kiểm nghiệm phải ghi phương pháp kiểm nghiệm (mặc dù đã có trong trang sau của PKN nhưng cán bộ thẩm xét không thèm đọc)	<ul style="list-style-type: none"> → Yêu cầu không có trong luật → Không liên quan gì đến ATTP → Thẩm xét tùy tiện, sách nhiễu 	DN đành phải giải trình và nộp lại phiếu kiểm nghiệm cũ

**PHỤ LỤC 2: VẤN ĐỀ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM
(TIẾP NHẬN HỢP QUY VÀ XÁC NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP AN TOÀN THỰC PHẨM)
GIẢI THÍCH CỦA CỤC ATTP & Ý KIẾN CỦA CÁC HIỆP HỘI**

(Kèm theo công văn số 126/2017/CV-VASEP ngày 25/8/2017)

Stt	Giải thích của Cục ATTP	Ý kiến của các hiệp hội
1	Thực phẩm thuộc hàng hóa nhóm 2 (có nguy cơ cao gây mất an toàn) nên phải đăng ký chất lượng	Thông tư 31/2017/TT-BYT ngày 25/7/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục hàng hóa nhóm 2 không hề có nhóm thực phẩm.
2	Các DN yêu cầu bỏ công bố ATTP	<p>Các DN yêu cầu vẫn công bố ATTP nhưng bỏ <u>thủ tục Xác nhận</u>. Doanh nghiệp chỉ cần nộp đủ các tài liệu lên hệ thống một cửa quốc gia để cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng giám sát. Thực tế cho thấy thủ tục cấp giấy xác nhận phù hợp ATTP nhiều khê và phiền phức này trong những năm qua không giúp cải thiện ATTP, trong khi tạo ra giấy phép con tốn kém, thiếu minh bạch.</p> <p>Bản chất của việc công bố là DN công bố sản phẩm của mình phù hợp với các quy định ATTP và hoàn toàn chịu trách nhiệm về công bố của mình. <i>Vậy tại sao DN phải mất nhiều tháng mới được xác nhận cho việc mình tự công bố và chịu trách nhiệm này?</i></p> <p><u>Vô cùng phi lý khi xin mỗi cái xác nhận cho cam kết tuân thủ của chính mình mà phải mất đến 3-6 tháng, tốn phí bao công sức và chi phí của xã hội!</u></p> <p>Về bản chất, XÁC NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP ATTP cho sản phẩm cũng giống XÁC NHẬN SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT cho công dân: nếu mỗi xã phường cũng đòi mấy tháng mới xác nhận tờ sơ yếu lý lịch tự thuật cho công dân giống như Cục ATTP cấp xác nhận công bố phù hợp ATTP thì xã hội sẽ trì trệ đến thế nào!</p>
3	<p>Xác nhận công bố phù hợp ATTP giúp quản lý ATTP vì là biện pháp tiền kiểm.</p> <p>Cục ATTP đưa ra ví dụ tôm bơm tạp chất</p>	<p>Xác nhận công bố phù hợp ATTP không giúp ích quản lý ATTP vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đây không phải là tiền kiểm vì Cục ATTP không kiểm tra sản phẩm, mà là cấp phép (giấy phép con);</i> - <i>Doanh nghiệp tự gửi mẫu đi kiểm nghiệm nên Cục không biết có kiểm nghiệm trên mẫu sản phẩm thật không.</i> - <i>Hiện nay, các sản phẩm được xác nhận công bố rồi vẫn có tiền kiểm là kiểm tra nhà nước khi nhập khẩu.</i> <p>Không đúng, vì Cục ATTP không phát hiện được tôm bơm tạp chất trên giấy tờ. Tôm bơm tạp chất chỉ bị phát hiện khi kiểm nghiệm, mà Cục lại không làm kiểm nghiệm.</p>
4	Xác nhận công bố phù hợp ATTP phù hợp với luật hiện hành	<p>Xác nhận công bố phù hợp ATTP trái với cả 3 luật: Luật ATTP (vì không có trong Luật ATTP), Luật Tiêu chuẩn và QC Kỹ thuật (vì <i>tiêu chuẩn nhà sản xuất không được công nhận mà phải theo những yêu cầu ngoài Luật của Cục ATTP khi thẩm xét</i>), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (vì văn bản hướng dẫn Luật lại quy định ngoài Luật).</p> <p>Bộ KH&CN, Bộ NN & PTNT đã nêu rõ đây là quy định trái luật ATTP trong các công văn góp ý ND 38 gửi Bộ y tế.</p>

STT	Giải thích của Cục ATTP	Ý kiến của các hiệp hội
5	Đa số các nước trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia hay Trung Quốc cũng đang áp dụng như Việt Nam	Không đúng. Trong các nước này, chỉ có Indonesia và Trung quốc có đăng ký thực phẩm. Malaysia, Singapore, Myanmar: thực phẩm không phải đăng ký. Với Thái Lan , thực phẩm bao gói sẵn không phải đăng ký mà chỉ thông báo (2 ngày làm việc).
6	Quy mô sản xuất thực phẩm của nước ta còn nhỏ lẻ, đa số là cơ sở sản xuất nhỏ, hộ gia đình. Với điều kiện của Việt Nam hiện nay, chúng ta chưa thể xóa bỏ thủ tục cấp công bố sản phẩm và để doanh nghiệp tự công bố được.	Không đúng vì đánh đồng thực phẩm bao gói sẵn (rất ít nguy cơ mất ATTP: <1%) với thực phẩm đường phố, bếp ăn tập thể (nguy cơ mất ATTP chiếm tới 98%). Số liệu của Cục ATTP cho thấy xác nhận công bố thực phẩm bao gói sẵn tại các tỉnh (thực phẩm thường) là 4600 sản phẩm/năm trong khi đó xác nhận công bố ở cục ATTP là 35.000 sản phẩm/năm . Rõ ràng, xác nhận công bố ATTP là cho thực phẩm bao gói sẵn, đa phần là của các công ty sản xuất, chứ không phải là cơ sở nhỏ lẻ hay hộ gia đình.
7	Không phải doanh nghiệp mất 13 loại giấy tờ cho 1 sản phẩm mà chỉ cần 1 tờ giấy làm các bảng kê các loại nguyên liệu mà thôi	Thực tế, hầu hết các sản phẩm đều phải chịu nhiều giấy phép, vì chỉ cần bất kỳ thay đổi nhỏ nào về nguyên liệu hay nguồn cung cấp (ví dụ nhà cung cấp thay đổi bao bì đóng gói từ 25kg lên 50 kg) là DN lại phải xin xác nhận công bố mới, do đó DN ít khi có thể làm cùng lúc các loại nguyên liệu trong cùng 1 bảng kê (ví dụ 12 giấy phép/1 sản phẩm đính kèm).
8	Nói thủ tục này không có hiệu quả quản lý là không đúng, bản chất của nó không phải là “chỉ làm trên giấy tờ”. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước lúc này là phải thẩm định hồ sơ, xem việc kê khai của doanh nghiệp đã phù hợp quy định chưa.	Các nước tiên tiến đều thực hiện hướng dẫn cho doanh nghiệp cách tuân thủ các quy định ATTP cho tất cả các sản phẩm ngay khi họ tiến hành sản xuất, chứ không ai đi <u>duyet giấy tờ</u> cho từng sản phẩm như cách làm của Bộ Y tế. Cũng giống như với hộ nông dân trồng rau thì phải hướng dẫn họ loại thuốc sâu nào được phun, sau bao nhiêu ngày phun mới được thu hái, và kiểm tra mẫu xác suất, chứ không ai chỉ đi duyệt giấy tờ họ cam kết phun thuốc trừ sâu theo quy định để cho rằng đó là ATTP.
9	Thức ăn chăn nuôi cũng phải đăng ký, thức ăn cho người không thể không đăng ký được	Không đúng, vì: 1) Với Thức ăn chăn nuôi, Bộ NN&PTNT đã đưa ra các quy chuẩn áp dụng cho hầu hết các nhóm TACN (như ngô mảnh, cám, thức ăn tổng hợp cho lợn, cho gà vịt...), chứ không xây dựng quy chuẩn cho từng sản phẩm như cách BYT làm. 2) Với các sản phẩm chưa có quy chuẩn, Bộ NN và PTNT cũng đưa ra quy định rất rõ ràng về các chỉ tiêu an toàn để DN tuân thủ; 3) Tiêu chuẩn chất lượng nhà sản xuất được tôn trọng. Không có chuyện bắt NSX thay đổi tiêu chuẩn chất lượng như Cục ATTP. 4) Tiêu chuẩn chất lượng phải là của NSX, không có chuyện một sản phẩm có thể có nhiều tiêu chuẩn chất lượng tự vẽ ra theo mỗi nhà đăng ký như của Cục ATTP 5)- Việc đăng ký tiến hành theo đúng quy định về tiếp nhận: nếu DN nộp đủ các hồ sơ theo quy định, được cấp phép ngay. Không có chuyện thẩm xét đưa ra các yêu cầu ngoài luật hoặc không có căn cứ khoa học như của Cục ATTP

BÁO CÁO KẾT QUẢ CUỘC HỌP & ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
NGHỊ ĐỊNH 38/2012/NĐ-CP:CÁC BẤT CẬP CHÍNH VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT
(Kèm công văn số 126/2017/CV-VASEP ngày 25/8/2017)

-----o0o-----

I. THỜI GIAN: 8h30 -11h30 ngày 15/8/2017

II. ĐỊA ĐIỂM: Phòng họp VPĐD VASEP - số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Ông Chu Đức Nhuận - Vụ trưởng, Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ
- Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Hàm Phó vụ trưởng, Vụ Khoa giáo - Văn xã, VPCP
- Ông Nguyễn Đình Cung - Viện trưởng, Viện Nghiên cứu QL Kinh tế TW (CIEM)
- Bà Nguyễn Minh Thảo - Trưởng ban MTKD và NLCT, Viện CIEM
- Ông Nguyễn Quang Hạnh và ông Đỗ Thanh Tùng - Chuyên viên Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ KH&CN;
- Ông Trần Duy Minh - Trưởng phòng Pháp chế-Thanh tra, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm Thủy sản (NAFIQAD), Bộ NN & PTNT;
- Ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban pháp chế, Phòng TM & CN Việt Nam (VCCI);
- Ông Phạm Thanh Bình - Chuyên gia, nguyên Cục trưởng Cục GSQL (TCHQ);
- Đại diện 5 Hiệp hội: VASEP, Hiệp hội Chè Việt Nam, Hiệp hội Sữa Việt Nam, Tiểu ban Đồ uống & Thực phẩm Amcham, Eurocham.
- Đại diện công ty Thủy sản Đông Đô;

IV. MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC HỌP:

Nhằm rộng đường trao đổi rõ hơn về các bất cập, các tổn hại của cộng đồng DN và đặc biệt là để rõ hơn cơ sở (pháp lý-khoa học-thực tiễn) của các kiến nghị mà cộng đồng các DN thực phẩm đang mong đợi Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết liên quan đến một số quy định hành chính & thủ tục hành chính trong Nghị định 38/2012/NĐ-CP.

BỐI CẢNH:

Quy định và Thủ tục hành chính «xác nhận công bố phù hợp ATTP» là quy định không có trong luật ATTP của Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 (Nghị định 38) - đã gây ảnh hưởng rất tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN thực phẩm, trong khi không giúp cải thiện ATTP. Nhiều DN và nhiều Hiệp hội doanh nghiệp thực phẩm cùng Bộ Khoa học-Công nghệ, Bộ NN & PTNT đã có nhiều văn bản kiến nghị gửi tới Chính phủ và Bộ Y tế để báo cáo & kiến nghị sửa đổi các bất cập này một cách có cơ sở đầy đủ và tính xây dựng cao.

Nghị quyết 19/2017/NQ-CP đã yêu cầu bãi bỏ thủ tục bất hợp lý này. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã 2 lần trực tiếp chỉ đạo Bộ Y tế sửa đổi trong cuộc họp ngày 13/5/2017 và ngày 21/7/2017 (Thông báo số 321/TB-VPCP ngày 21/7/2017). Tuy nhiên, cho đến nay Bộ Y tế vẫn không tiếp thu để sửa đổi các vướng mắc này.

V. BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUỘC HỌP & KIẾN NGHỊ:

1. Bất cập lớn nhất của ND38 là Thủ tục Xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP:

1.1. Thủ tục xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP là một thủ tục 5 KHÔNG:

- **KHÔNG** có căn cứ pháp lý (không có trong Luật An toàn Thực phẩm, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật 2006, Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa);

- **KHÔNG** phù hợp với Nghị quyết 19/2017/NQ-CP yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ việc cấp giấy xác nhận đối với các sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật.
- **KHÔNG** minh bạch: do không có quy chuẩn kỹ thuật, cũng như không công khai-minh bạch các quy định về các chỉ tiêu ATTP của các sản phẩm/nhóm sản phẩm, nên rất nhiều các yêu cầu bổ sung của Cục ATTP (Bộ Y tế) là tùy tiện, ngoài luật, không có cơ sở khoa học, ví dụ như đòi hỏi sản phẩm cà phê bột phải có chỉ tiêu chất xơ, hay xúc xích thịt bò thì phải có trên 75% là thịt bò, hay phòng thí nghiệm nước ngoài phải có con dấu VILAS của Việt Nam,...(*xin xem Phụ lục 1 đính kèm*). Đây là một hình ảnh xấu đối với quốc tế, đồng thời cũng gây ảnh hưởng xấu đến nền sản xuất trong nước.

Với các tập đoàn quốc tế lớn từ Châu Âu và Hoa Kỳ đã phải trải qua rất nhiều khó khăn và mất 3-6 tháng cùng rất nhiều công sức mới xin được tờ Giấy xác nhận. Với các doanh nghiệp trong nước thì thủ tục này là một cơn «ác mộng» nếu không chịu chi tiền «không chính thức» hay đi qua đơn vị dịch vụ.

Khoản 3 Điều 3 luật ATTP đã quy định nguyên tắc quản lý ATTP là phải trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) và Quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành (ở đây là BYT). Bộ Y tế cho rằng Quy định của Bộ Y tế về ATTP là trương đương QCVN nên đối với những sản phẩm chưa có QCVN thì phải làm thủ tục Công bố phù hợp quy định ATTP tương tự như thủ tục Công bố hợp quy. Lập luận này là khiên cưỡng, không đúng và không có cơ sở. Mặc dù có thể đều do Bộ Y tế ban hành, nhưng QCVN được điều chỉnh bởi luật TCQCKT, còn «quy định» của Bộ Y tế không phải đối tượng điều chỉnh của luật TCQCKT nên không thể ép áp dụng thủ tục công bố hợp quy cho việc tuân thủ Quy định của BYT.

Mặt khác, sau khi quy định chung như trên tại Điều 3, Luật còn quy định cụ thể các mặt hàng buộc phải Công bố hợp quy (*chứ không phải là Công bố phù hợp quy định ATTP theo quy định của BYT*) gồm: Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn (**Điều 12**), Phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (**Điều 17**), Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm (**Điều 18**). Bộ Y tế không thể tự ý thay thế quy định này của luật bằng quy định của mình.

Trong khi đó, Bộ Y tế không tích cực ban hành các QCVN, cứ để tình trạng quản lý không có chuẩn, nhập nhèm, DN không biết thế nào là đúng, là đủ, là phù hợp để tuân thủ (*bằng chứng là trên Hệ thống cấp Giấy Xác nhận phù hợp của Cục ATTP BYT thường xuyên có khoảng 10.000 hồ sơ chờ bổ sung*). Trong suốt gần 7 năm kể từ khi có luật ATTP, Bộ Y tế chỉ ban hành được **32 QCVN** (*không kể 22 QCVN được ban hành trước luật ATTP*), trong khi đó có hàng nghìn sản phẩm mà Bộ này đang quản lý.

Bộ Y tế lập luận rằng không thể xây dựng QCVN cho tất cả các mặt hàng để không xây dựng QCVN cho các mặt hàng luật quy định, nhưng thực tế BYT vẫn xây dựng được QCVN cho một số mặt hàng Phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm. Có thể không xây dựng được QCVN cho tất cả các mặt hàng, nhưng phải xây dựng cho phần lớn các mặt hàng mà luật quy định trách nhiệm cho Bộ Y tế (*mục b) khoản 1) Điều 62 Luật ATTP: trách nhiệm của BYT*), chứ không thể là chỉ xây dựng QCVN cho một vài mặt hàng trong số hàng nghìn mặt hàng mà BYT đang yêu cầu công bố.

- **KHÔNG** có tác dụng về quản lý Nhà nước:

+ *ATTP trên giấy*: Việc xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP chỉ dựa vào hồ sơ do doanh nghiệp nộp, trong đó, thành phần quan trọng nhất là bản kết quả kiểm nghiệm, nhưng mẫu kiểm nghiệm lại do doanh nghiệp tự lấy và cung cấp nên không thể đảm bảo kết quả kiểm nghiệm phản ánh đúng chất lượng lô hàng.

Báo cáo số 37/BC-CP ngày 3/2/2017 của Chính Phủ (do Bộ trưởng Y tế thừa ủy quyền ký) đánh giá: “ngành Y tế đang chủ yếu dựa vào hồ sơ đăng ký để cấp giấy xác nhận công bố” và “công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm... ít hiệu quả trong triển khai trong thực tiễn”

- **KHÔNG** có tác dụng đảm bảo ATTP cho người tiêu dùng:

Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP chỉ xác nhận “phù hợp quy định ATTP”, không xác nhận sản phẩm đảm bảo an toàn khi sử dụng; người công bố cũng chỉ phải “chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố”, không phải chịu trách nhiệm khi sử dụng có an toàn không.

Giá cả mà người tiêu dùng phải trả phải gánh thêm khoản chi phí rất lớn phát sinh từ việc cấp GXN này (theo tính toán của CIEM thì khoản chi này khoảng 2.725 tỷ đồng và chi phí cho khoảng 1,8 triệu ngày công mỗi năm), chưa tính đến việc người tiêu dùng có thể mất cảnh giác với thực phẩm không an toàn do thấy đã được BYT xác nhận.

+ *Trái với nguyên tắc quản lý rủi ro khi chỉ chú trọng kiểm cái ít nguy cơ nhất, bỏ qua cái nhiều nguy cơ*: Xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP là áp dụng cho nhóm thực phẩm chế biến bao gói sẵn. Nhóm này rất ít có nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm. Theo báo cáo 37/2017/BC-CP của Chính phủ gửi Đoàn giám sát của Quốc hội ngày 3/2/2017, thì **xấp xỉ 98%** các vụ ngộ độc thực phẩm là từ bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, nhưng Cục ATTP lại không chú ý quản lý nhóm này, mà chỉ tập trung quản lý nhóm ít nguy cơ nhất ATTP nhất là thực phẩm bao gói sẵn, đi ngược lại nguyên tắc quản lý rủi ro (tức là cần tập trung quản lý cái nhiều nguy cơ nhất, chứ không phải cái ít nguy cơ nhất);

+ *Cơ quan quản lý không chịu trách nhiệm gì*: Mẫu Giấy Tiếp nhận công bố hợp quy nêu rõ: giấy này chỉ xác nhận các cam kết của doanh nghiệp, doanh nghiệp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sản phẩm, cơ quan cấp Giấy Tiếp nhận không chịu trách nhiệm gì.

+ *Vấn đề gây phiền hà, sách nhiễu*: Thủ tục xin cấp Giấy Xác nhận này vô cùng rắc rối, phức tạp, hầu hết hồ sơ bị yêu cầu bổ sung, không chỉ 1 lần, mà thường là nhiều lần, làm tốn rất nhiều thời gian, chi phí của DN: Theo số thứ tự cấp GXN năm 2017 thì đến hết tháng 7/2017, VFA cấp được khoảng 26.500 GXN (trung bình mỗi ngày làm việc cấp được 170 giấy), trong khi đó, theo số liệu trên Hệ thống cấp GTN/GXN của VFA thì thường xuyên có khoảng 15.000 hồ sơ chờ tiếp nhận, chờ bổ sung... , trong đó, số lượng hồ sơ chờ bổ sung luôn luôn khoảng **10.000 hồ sơ**. Với kết quả cấp mỗi ngày như trên, để cấp GXN cho 15.000 hồ sơ này cần 4 tháng làm việc, hay nói cách khác, để xin được 1 GXN, DN phải chờ trung bình 4 tháng.

- **KHÔNG** phù hợp với thông lệ quốc tế:

Báo cáo số 37/BC-CP của Chính Phủ (do chính Bộ trưởng Y tế ký) đánh giá “*công bố hợp quy và công bố phù hợp với quy định an toàn thực phẩm không phù hợp với thông lệ quốc tế*”.

Nhiều nước trên thế giới (EU, Hoa kỳ, Nhật Bản....) không có yêu cầu công bố phù hợp quy định ATTP như Việt Nam. Việc Cục ATTP cho rằng đa số các nước trong khu vực đều áp dụng thủ tục xác nhận công bố ATTP này là không đúng. Các hiệp hội quốc tế cho biết trong khu vực chỉ có Indonesia và Philippin có yêu cầu này, trong khi Singapore, Malaysia, Thái Lan đều không yêu cầu. Tuy nhiên, điều đặc biệt đáng lưu ý là thủ tục/quá trình để DN tại các nước này làm công bố là vô cùng đơn giản, chỉ cần nộp bản đăng ký công bố các chỉ tiêu theo đúng quy chuẩn và gửi qua email cho CQNN, DN sẽ nhận được qua email một “số đăng ký – code” (Mỹ) hoặc nhận lại bản đăng ký công bố của mình có kèm dấu xác nhận trên đó (Hàn Quốc) vì bản chất là họ chịu trách nhiệm và CQNN sẽ có chế độ thanh-kiểm tra.

Quản lý ATTP của thế giới là quản lý “từ trang trại đến bàn ăn”, tập trung nhất vào 2 khâu nhiều nguy cơ là lúc nuôi trồng và khi chế biến, chú trọng đào tạo và hậu kiểm, trái lại thủ tục hiện tại của Cục ATTP là quản lý sau khi chế biến (khi nguy cơ còn rất thấp), và chỉ quản lý trên giấy, buông lỏng đào tạo và hậu kiểm.

1.2. Bảy hệ lụy của thủ tục xác nhận công bố phù hợp ATTP:

- (1) Gây ra gánh nặng to lớn về thủ tục hành chính, vô cùng tốn kém thời gian, tiền bạc, công sức của cả cộng đồng chỉ cho một cái “Giấy” xác nhận cam kết “tự chịu trách nhiệm của DN” vô nghĩa và không có trong bất cứ luật nào: **35.000 giấy phép/năm**, lãng phí hàng triệu ngày công lao động và hàng ngàn tỷ đồng của đất nước.
- (2) Gây suy giảm khả năng cạnh tranh của nhà sản xuất Việt Nam vì một sản phẩm có thể phải công nhiều giấy phép (nguyên liệu + bao bì + thành phẩm).
- (3) Gây đình trệ sản xuất, mất cơ hội kinh doanh do doanh nghiệp phải chờ đợi quá lâu để có giấy phép xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP.
- (4) Gây sao lãng hậu kiểm do BYT tập trung nguồn lực vào soi giấy tờ, chứ không kiểm tra thực tế.
- (5) Gây ra cơ chế xin – cho phiền hà cho doanh nghiệp, làm tha hóa đội ngũ cán bộ quản lý thực phẩm vì cán bộ có thể tùy tiện đưa ra bất cứ yêu cầu ngoài luật nào theo kiểu luật rừng, tha hồ những nhiều doanh nghiệp theo ý thích.
- (6) Gây rối loạn cho công tác quản lý vì tiêu chuẩn sản phẩm & bản chất sản phẩm bị bóp méo theo yêu cầu chủ quan của từng cán bộ thẩm xét, một sản phẩm có thể có nhiều giấy xác nhận khác nhau với tiêu chuẩn chất lượng khác nhau do bất cứ ai cũng có thể nộp công bố sản phẩm với tiêu chuẩn tự bịa ra, không cần theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- (7) Tồn kém nhiều nhưng tình hình ATTP những năm qua không được cải thiện.

2. Vấn đề 2:

Kiểm tra tất cả các lô hàng (*kiểm tra nhập khẩu, kiểm nghiệm định kỳ*) theo phương thức “dàn hàng ngang”, không theo nguyên tắc quản lý rủi ro, gây phiền phức, tốn kém cho doanh nghiệp mà không có hiệu quả trong quản lý;

3. Vấn đề 3: Kiểm tra chuyên ngành chéo

Theo quy định hiện hành, từng lô hàng nhập khẩu đều phải kiểm tra chuyên ngành, trong đó, sản phẩm có nguồn gốc động vật vừa phải kiểm tra ATTP (bộ Y tế), vừa phải kiểm dịch động vật (Bộ NNPTNT), gây kéo dài thời gian thông quan và tồn kém vô ích.

1.3. ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ:

1.3.1) Đề nghị bãi bỏ quy định cấp Giấy Xác nhận phù hợp quy định ATTP tại ND 38/2012/NĐ-CP do hiệu quả quản lý thấp và không có tác dụng bảo đảm ATTP cho người tiêu dùng. Có thể xem xét thay quy định trên bằng quy định: nhà sản xuất (hoặc nhà kinh doanh thực phẩm có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất) phải tuân thủ quy định của BYT về ATTP bằng cách gửi tới BYT bản đăng ký chất lượng thực phẩm với đầy đủ các chỉ tiêu và mức giới hạn ATTP theo đúng quy định của BYT và đồng thời, công bố các chỉ tiêu, hàm lượng đó trên nhãn, bao bì sản phẩm và tài liệu kèm sản phẩm theo đúng quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Quy định của BYT về ATTP cho các sản phẩm, nhóm sản phẩm phải được công khai, minh bạch. Mẫu Bản Đăng ký chất lượng thực phẩm do BYT quy định. Việc đăng ký được thực hiện bằng đường điện tử. Số đăng ký được Hệ thống cấp ngay sau khi BYT nhận được bản đăng ký đúng mẫu, điền đầy đủ nội dung quy định (tương tự như việc cấp số Tờ khai Hải quan hiện nay). Hồ sơ đăng ký do DN lưu, BYT kiểm tra khi cần thiết.

Bãi bỏ quy định về việc cấp Giấy Xác nhận phù hợp quy định ATTP tại ND 38/2012/NĐ-CP, đồng thời thay bằng quy định như đề xuất trên không ảnh hưởng công tác quản lý ATTP nhưng sẽ tiết kiệm cho doanh nghiệp hàng triệu ngày công mỗi năm.

1.3.2) Theo quy định hiện hành, ngoài việc Công bố phù hợp quy định ATTP, mỗi lô hàng nhập khẩu đều phải kiểm tra thực tế về ATTP. Theo số liệu của Cục CNTT – TCHQ, năm 2016 có 163.960 lô hàng NK phải kiểm tra ATTP trước khi thông quan. Đây cũng là một gánh nặng thủ tục, chi phí cho doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực này. Để khắc phục tình trạng này, Nghị quyết 19 của Chính Phủ các năm 2015, 2016, 2017 đã yêu cầu các Bộ áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, chế độ doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành. Tuy nhiên, đến nay chưa có Bộ nào áp dụng. Thực hiện quy định trên của NQ 19, đề nghị Chính Phủ quy định chi tiết thực hiện khoản 3 Điều 39 Luật ATTP (“Chính phủ quy định cụ thể việc miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với một số thực phẩm nhập khẩu”), theo hướng áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành nói chung, trong lĩnh vực kiểm tra ATTP nói riêng, theo đó: Miễn kiểm tra khi thông quan đối với thực phẩm nhập khẩu của doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt pháp luật. Việc kiểm tra, thanh tra thực hiện theo quy định tại các điều 66, 67 Luật ATTP.

1.3.3) Hiện nay, các Bộ quy định thủ tục quản lý ATTP không thống nhất gây khó khăn cho thực hiện. Căn cứ luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Chính Phủ quy định thủ tục quản lý ATTP tại nghị định này, nhất là quy định rõ nội hàm 3 phương thức kiểm tra quy định tại luật ATTP, khắc phục tình trạng mỗi Bộ quy định mỗi khác như hiện nay. Đồng thời quy định điều kiện, thủ tục xét áp dụng phương thức kiểm tra giảm một cách đơn giản để nhiều mặt hàng đã được kiểm tra được áp dụng phương thức kiểm tra này (hiện nay thủ tục rất phức tạp, tỷ lệ mặt hàng được áp dụng vô cùng nhỏ, thời gian được áp dụng quá ngắn).

1.3.4) Vấn đề quản lý, kiểm tra chồng chéo: Hiện nay, phần lớn các sản phẩm thực phẩm chịu sự quản lý của nhiều hơn 1 Bộ (nhất là kiểm tra ATTP của BYT và kiểm dịch thú y của BNNPTNT).

Đề nghị quy định chỉ có mặt hàng tươi sống mới cần phải kiểm dịch; với mặt hàng vừa phải kiểm dịch, vừa phải kiểm tra ATTP thì giao cho cơ quan kiểm dịch thực hiện. Giao cho cơ quan kiểm dịch sẽ là hợp lý, bởi lực lượng này luôn luôn trực tiếp tại cửa khẩu (hiện Bộ NNPTNT đã giao cho cơ quan kiểm dịch thực hiện cả kiểm dịch và ATTP).

----- oOo -----